

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

PGS.TS. BÙI ĐÌNH PHONG (2015), **Hồ Chí Minh sáng tạo, đổi mới**, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, 432 tr.

Trong suốt cuộc đời phụng sự cách mạng, phụng sự nhân dân của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thường trực một tư duy đổi mới, luôn thực hành đổi mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã là một nhà khoa học mang tư duy đổi mới trước khi trở thành một nhà cách mạng. Sáng tạo và đổi mới hòa quyện với nhau trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trong sáng tạo có đổi mới, trong đổi mới có sáng tạo. Sự sáng tạo của Hồ Chí Minh là toàn diện và sâu sắc, từ cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng xã hội chủ nghĩa; sáng tạo những nội dung lớn như: xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện cầm quyền, sáng tạo về văn hóa, v.v... Cuốn sách đi từ những điều căn bản nhất trong di sản Hồ Chí Minh đến thực tiễn cuộc sống hôm nay. Qua đó, nêu bật di sản Hồ Chí Minh là sinh khí của một học thuyết, vì tư tưởng của Người đang trả lời đúng nhiều câu hỏi của cuộc sống đặt ra và luôn hướng tới tương lai.

Sách gồm 7 chương: /1: Theo đúng đường lối nhân dân. 2/ Sáng tạo trong cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa. 3/ Nhà cách mạng sáng tạo về Đảng Cộng sản. 4/ Sáng tạo của Hồ Chí Minh về văn hóa. 5/ Chân lý là cái gì có lợi cho dân. 6/ Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám hiện thực hóa sáng tạo Hồ Chí Minh. 7/ Hồ Chí Minh - người khởi xướng sự nghiệp đổi mới.

HB.

TS. TRẦN ANH TUẤN, PGS.TS. NGUYỄN HỮU HẢI (Đồng chủ biên, 2015), **Kinh tế khu vực công: Những vấn đề cơ bản** (*Sách chuyên khảo*), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 215 tr.

Từ giữa thế kỷ XX, vai trò của nhà nước ngày càng được đề cao trong mỗi nền kinh tế và khu vực. Từ đó đến nay, các nhà kinh tế thường hướng sự quan tâm đến việc nghiên cứu cách thức tác động của nhà nước vào nền kinh tế để mang lại hiệu quả và hạn chế những hiệu ứng bất ổn. Trong hàng loạt tác động của nhà nước, thì tác động mang tính kinh tế đối với mất cân đối trong sử dụng nguồn lực xã hội, trong quan hệ tích lũy - tiêu dùng, quan hệ cung - cầu hay cạnh tranh trong kinh tế thị trường có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Do vậy, việc nghiên cứu hoạt động kinh tế trong khu vực công trở nên cần thiết và ngày càng được coi trọng.

Cho đến nay, tất cả các quốc gia trên thế giới đều trong tình trạng khan hiếm nguồn lực thiên nhiên hay xã hội trong quá trình phát triển. Để giải quyết vấn đề này, các chính phủ đều phải tìm cách giải quyết để phân bổ hiệu quả nhất các nguồn lực khan hiếm, giải quyết 3 vấn đề cơ bản của kinh tế học trong quá trình phân bổ nguồn lực công, trong đó chú ý đến 3 nội dung: xác định hoạt động mà khu vực công tham gia và cách thức tổ chức các hoạt động đó; dự đoán các hậu quả mà hoạt động kinh tế của chính phủ có thể gây ra cho nền kinh tế và khu vực tư nhân; đánh giá các kịch bản của chính sách công.

Nội dung cuốn sách gồm 6 chương, đề cập đến những vấn đề về: khu vực công và hoạt động kinh tế trong khu vực công; vai trò của chính phủ đối với khu vực công

trong nền kinh tế thị trường; phân bổ nguồn lực cho phát triển trong kinh tế thị trường; vai trò của khu vực công trong bảo đảm công bằng xã hội; chi tiêu công; lựa chọn công.

HOÀI PHÚC

PGS.TS. PHẠM THỊ HỒNG YẾN, TS. LÊ THỊ THU HÀ (Chủ biên, 2015), **Hội nhập giáo dục đại học châu Âu: Kinh nghiệm cho ASEAN và Việt Nam**, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 222 tr.

Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt giữa các quốc gia và khu vực dựa trên nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay, lĩnh vực giáo dục đào tạo, đặc biệt là giáo dục đại học ngày càng thể hiện vai trò trung tâm trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của mỗi quốc gia cũng như từng khu vực. Đã có rất nhiều hoạt động thúc đẩy hội nhập trong lĩnh vực giáo dục đại học nhưng thành công nhất phải kể đến là Tiến trình Bologna nhằm tạo ra “Khu vực giáo dục đại học châu Âu” (EHEA). Đây thực chất là việc hình thành

một hệ thống giáo dục đại học toàn châu Âu dựa trên những nguyên tắc nền tảng chung về cơ cấu hệ thống và quy trình đào tạo nhằm khắc phục những yếu kém hiện hữu của nền giáo dục châu Âu, vốn được coi là manh mún, phân tán, chưa đáp ứng được yêu cầu của bối cảnh lịch sử mới.

Cuốn sách khái quát những kinh nghiệm của châu Âu trong việc hội nhập thành công lĩnh vực giáo dục đại học, giúp các nước ASEAN (trong đó có Việt Nam) kịp thời hội nhập một cách hiệu quả và phát huy những lợi ích có được từ một nền giáo dục đại học khu vực chất lượng cao, có khả năng tương thích với các nền giáo dục đại học trên thế giới. Sách gồm 4 chương :

Chương 1: *Hội nhập giáo dục đại học.*

Chương 2: *Tiến trình Bologna và sự hình thành Khu vực giáo dục đại học châu Âu.*

Chương 3: *Các quốc gia châu Âu gia nhập vào Khu vực giáo dục đại học châu Âu.*

Chương 4: *Hội nhập giáo dục đại học ASEAN - nhìn từ góc độ kinh nghiệm châu Âu.*

HOÀI PHÚC

(tiếp theo trang 49)

2. Hoàng Hữu Bình (Chủ biên, 2009), *Văn hóa dân tộc Mường huyện Kim Bôi, Hòa Bình*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Đỗ Thúy Bình (1991), “Thực trạng hôn nhân các dân tộc ở miền Bắc”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 2, tr.19-27.
4. Jean Cuisenier (1996), *Người Mường - Địa lý nhân văn và xã hội*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
5. G. Endruweit và G. Trommsdorff (2001), *Từ điển Xã hội học*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Song Hà (2011), *Nghi lễ trong chu kỳ đời người của người Mường ở Hòa Bình*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội
7. Nguyễn Thẩm Thu Hà (2008), *Tập quán cưới xin của người Mường xóm Đa, xã Mỹ Đức, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình*, Khóa luận tốt nghiệp đại học, Tư liệu lưu tại Thư viện Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
8. *Luật hôn nhân và gia đình* (2000), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Bùi Kim Phúc (2004), *Nghi lễ mo trong đời sống tinh thần của người Mường*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Nguyễn Ngọc Thanh (2005), *Gia đình và hôn nhân của dân tộc Mường ở Phú Thọ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.